

Bản án số: 559/2024/DS-ST

Ngày: 02/8/2024

V/v: “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Việt Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Khanh;
- Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Kim Cương là Thư ký Tòa án nhân dân Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 218/2024/QĐST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T; Địa chỉ: số tt đường N, Phường T, Quận B, Thành phố H; Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đ T D, chức vụ: T.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn T N, sinh năm 19yy (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: ông Lê A V, sinh năm 19yy (vắng mặt); Địa chỉ: số tt đường H, phường B, quận B1, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nhân trình bày:

Ngày xx/yy/20zz, ông Lê A V và Ngân hàng T ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài

liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông V, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.6%/tháng (lãi suất trong hạn).

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 148.142.395 đồng.

Quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 121.024.179 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông V không có thiện chí trả nợ, ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày xx/yy/20zz Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 35.025.293 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.)

Tính đến ngày 19/11/2023, ông V còn nợ các khoản sau (chi tiết lãi quá hạn, dư nợ trong sao kê tóm tắt đính kèm):

- Nợ gốc: 35.025.293 đồng.
- Lãi quá hạn: 19.806.855 đồng.
- Tổng cộng: 54.832.148 đồng.

Tại Tòa, Ngân hàng T yêu cầu Tòa án giải quyết: buộc ông Lê A V phải trả cho Ngân hàng T tổng số tiền (gồm cả gốc và lãi) tạm tính đến ngày 19/11/2023 là 54.832.148 đồng gồm nợ gốc là 35.025.293 đồng và lãi quá hạn là 19.806.855 đồng.

Ngoài ra, ông Lê A V có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ ngày 20/11/2023 đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Ông Lê A V trực tiếp ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng. Do đó, Ngân hàng T chỉ yêu cầu cá nhân ông Lê A V có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng, không yêu cầu vợ ông V (nếu có) liên đới trả nợ.

Khi ký Hợp đồng với Ngân hàng thì bị đơn cung cấp địa chỉ của bị đơn tại số tt đường H, phường B, quận B1, Thành phố H. Tính đến nay, ông V không có bất kỳ thông báo nào cho Ngân hàng biết địa chỉ nào khác của ông V. Do đó, Ngân hàng đề nghị Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông V theo địa chỉ trên.

* Bị đơn là ông Lê A V: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án, vắng mặt không rõ lý do và không có văn bản ghi nhận ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa án.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn có đơn xin được vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu. Bị đơn ông Lê A V vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Do ông Lê A V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên căn cứ vào bảng điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng yêu cầu ông V thanh toán số dư nợ còn thiếu là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và công bố các yêu cầu và tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn; bị đơn hiện đang cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Lê A V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn không có mặt để tham dự phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự thì hai bên có ký kết hợp đồng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bảng Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Việc ký kết hợp đồng này có nội dung, hình thức phù hợp đúng với quy định, lãi suất thỏa thuận giữa hai bên theo hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện phù hợp pháp luật.

Xét thấy, đến ngày 11/9/2022 Ngân hàng T đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với ông Lê A V và chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 35.025.293 đồng nợ gốc sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 02/8/2024 ông Lê A V còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 66.534.129 đồng (nợ gốc 35.025.293 đồng, lãi quá hạn 31.508.836 đồng). Do đó theo hợp đồng thẻ tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê A V trả hết số nợ vốn và lãi tổng cộng là 66.534.129 đồng cho Ngân hàng T ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, ông V có trách nhiệm tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 03/8/2024 theo thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng.

Bị đơn ông Lê A V mặc dù đã được Tòa án triệu tập cũng như tổng đạt hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó ông V đã từ bỏ quyền phản đối của mình theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn, việc đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là đúng với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí:

- Ông Lê A V chịu án phí theo quy định của pháp luật là 3.326.706 đồng (ba triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm lẻ sáu đồng).

- Hoàn lại cho Ngân hàng T số tiền 1.370.804 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi nghìn tám trăm lẻ bốn đồng) tạm ứng án phí mà Ngân hàng T đã nộp theo biên lai thu số 00122xx ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức Tín dụng;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với ông Lê A V.

Buộc ông Lê A V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng T tổng số tiền gốc và lãi là 66.534.129 đồng (trong đó: tiền nợ gốc là 35.025.293 đồng, tiền nợ lãi là 31.508.836 đồng) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày xx/yy/20zz và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Lê A V phải thanh toán cho Ngân hàng T tiền lãi phát sinh từ ngày 03/8/2024 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày xx/yy/20zz và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cho đến khi ông Lê A V thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí:

- Ông Lê A V chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.326.706 đồng (ba triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm lẻ sáu đồng).

- Hoàn lại cho Ngân hàng T số tiền 1.370.804 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi nghìn tám trăm lẻ bốn đồng) tạm ứng án phí mà Ngân hàng T đã nộp theo

biên lai thu số 00122xx ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân.

3. Các bên thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quyết định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- Chi cục THA.DS Q.Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Hải